

Số: 269/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Tám

Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Quý P, sinh năm 1992, nơi cư trú: số C, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1997, nơi cư trú: số C, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Anh P có đơn xin vắng mặt, chị Ý vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Anh và Nguyễn Thị Ý tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên chấp thuận tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 9 năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P. Sau đám cưới vợ chồng tiếp tục đi làm đến giữa năm 2017 do công việc làm không ổn định nên về quê sống chung gia đình chồng. Quá trình chung sống hàng ngày anh P đi làm thuê, chị Ý ở nhà lo nội trợ, sau khi vợ sinh con thì vợ chồng không còn hạnh phúc, thu nhập không ổn định nên thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, đến khoảng đầu năm 2022 anh P bỏ đi

Đồng Nai làm còn chị Ý thì về sống với cha mẹ ruột, vợ chồng ly thân từ đó, không còn chung sống với nhau cho đến nay. Nay anh và chị Ý không còn tình cảm không thể hàn gắn được, anh yêu cầu ly hôn với chị Ý.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nhã V, sinh ngày 07/12/2017. Nay ly hôn, anh P đồng ý giao con chung cho chị Ý tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành, tự lập được.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Ý. Con chung tiếp tục giao chị Ý được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Nhã V, anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: cả hai tự tìm hiểu nhau tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 31/5/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang cấp là hôn nhân hợp pháp. Anh P cho rằng vợ chồng mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm là do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế không ổn định, từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Quá trình tố tụng, chị Ý cũng không thể hiện ý kiến và đến hoà giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của

hôn nhân không đạt được nên anh P yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: con chung hiện đang sống với chị Ý, để đảm bảo môi trường phát triển của cháu tiếp tục giao con chung cho chị Ý tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành, tự lập được của anh Phạm Quý P.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: anh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: anh Phạm Quý P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Quý P

1. Về hôn nhân gia đình: anh Phạm Quý P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ý

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nhã V, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Ý được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Anh Phạm Quý P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng lần đầu từ 01/7/2025 đến khi con chung trưởng thành, tự lập được.

Chị Ý cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ chung: Ghi nhận anh P trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: anh Phạm Quý P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và

gia đình sơ thẩm, và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ. Tổng cộng là 450.000đ được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011920 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh P phải nộp thêm 150.000đ. Chị Nguyễn Thị Ý không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND thị trấn Phú Mỹ,
Phú Tân, An Giang.
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc